

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 50

Phẩm 15: NGUYỆT TẠNG

PHẦN 8: Chúng quỷ thần xấu ác có được lòng kính tin (I)

Bấy giờ, Hộ thế Tứ đại Thiên vương trông thấy vô lượng a-tăng-kỳ chư Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới chúng Ca-trá phú-đơn-na với đủ loại màu sắc, hình tướng, dục vọng, hành động, bản tánh; đám ấy, đối với mọi chúng sinh, tánh không chút Từ bi, luôn sân hận bạo ác, không biết sợ về đời sau, không hợp với phần của loài khác, chẳng hộ trì một chốn nào, luôn quấy hại đối với hàng Sát-lợi, thậm chí đến cả loài súc sinh, để cướp đoạt khí chất tinh thuần của họ, ăn cả máu thịt. Chúng quỷ thần ấy đã đến đông đủ nơi pháp hội. Lúc này, Tứ Thiên vương hết sức hoan hỷ, đều tự mình hỏi han các vị đại tướng thống lãnh của chúng kia.

Thiên vương Tỳ-sa-môn hỏi đại tướng Dạ-xoa Tán Chi:

–Mọi chúng Dạ-xoa hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, như sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc nương tựa nơi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, chùa tháp, vườn cây, hang núi, sông suối, ao giếng, trong khoảng gò nong có mồ mả, bóng cây, ruộng đồng mộng quạnh, rừng vắng, lều không, biển rộng, cồn bãi, như đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, tất cả không còn sót một kẻ nào, hiện nay cùng đến đủ nơi chỗ của Đức Thế Tôn chăng?

Đại tướng Tán Chi thưa:

–Kính thưa đại vương! Mọi chúng Dạ-xoa hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, kể cả những nơi biển rộng cồn bãi, hoặc đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, hết thấy không còn sót một chúng nào, hôm nay đều có mặt đông đủ nơi pháp hội này.

Thiên vương Đề-đầu-lại-trá hỏi đại tướng Càn-thát-bà Lạc Dục:

–Mọi chúng Càn-thát-bà hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này. Mọi hỏi đáp tiếp theo như đã nêu ở trên.

Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-xoa hỏi đại tướng Cửu-bàn-trà đế:

–Mọi chúng Cửu-bàn-trà hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này. Mọi hỏi đáp tiếp theo giống như đã nêu ở trên.

Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa hỏi Long vương Thiện Hiện:

–Mọi chúng Long, Ma-hầu-la-già, Già-lâu-la, chúng ngạ quỷ... hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, như sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc nương tựa nơi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, kể cả những nơi biển rộng cồn bấu, như đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, tất cả không còn sót một chúng nào, hôm nay thấy đều đi đến chỗ của Đức Thế Tôn chăng?

Long vương Thiện Hiện thưa:

–Thưa đại vương! Mọi chúng Long, cho đến ngạ quỷ hiện có nơi bốn cõi thiên hạ này, hết thấy không còn sót một chúng nào, hôm nay đều có mặt nơi pháp hội của Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Tứ đại Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, chủ thế giới Ta-bà Đại phạm Thiên vương, Phạm thiên Chánh Biện, thấy đều chấp tay hướng về Đức Phật đốc lòng kính lễ và thưa:

–Kính thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nơi bốn cõi thiên hạ này các chúng quỷ thần hiện có, từ chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cửu-bàn-trà, Tỳ-xá-già, cho tới đám ngạ quỷ, hoặc sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ chốn ẩm thấp, sinh từ biến hóa, hoặc đi trên đất, đi trên nước hay đi trên không, tất cả không còn sót một chúng nào, hôm nay thấy đều đi đến pháp hội của Đức Thế Tôn. Chúng tôi đã nhận lấy ý kiến của các bậc Đại trí xin bày tỏ lời khuyến thỉnh Đức Như Lai, kính mong Đức Thế Tôn, vì luôn thương xót đến chúng tôi và mọi chúng sinh, vì nhằm khiến cho đám chúng sinh xấu ác có được lòng kính tin, vì muốn che mắt sáng chánh pháp được trụ thế lâu bền. Vì nhằm làm cho dòng Tam bảo được nối tiếp liên tục không hề bị đứt đoạn, vì đốc khiến cho phần khí chất tinh thuần nơi đại địa, nơi chúng sinh, nơi chánh pháp mãi mãi tồn tại ở thế gian và luôn tăng trưởng, cũng lại nhằm khiến cho các nẻo thiện, khiến cho con đường giải thoát, khiến cho tám con đường chân chánh của bậc Thánh giác ngộ không hề bị hủy diệt mà luôn được phát triển không ngừng.

Kính thưa Đức Thế Tôn! Trong cõi Diêm-phù-đề này với mọi thành ấp, làng xóm, nhà cửa, cho tới các châu quận cồn bãi quý giá

sung túc, tất cả không sót một chốn nào đối với chư Thiên, Long, Dạ-xoa kể cả loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, hiện đang có mặt ở đây tùy theo chỗ thích hợp mà giao phó dặn dò phân công đều khắp khiến họ hộ trì.

Hôm nay, nơi pháp hội tập hợp đông đảo gồm tất cả chư Thiên vương, tất cả chư Long vương, cho tới chư Tỳ-xá-già vương, mỗi chư vị đều dẫn theo đám quyến thuộc tùy cùng có mặt nơi chúng hội này, nên đem mọi lời giao phó dặn dò truyền đạt cho họ, khiến họ đối với mọi lời chỉ giáo trao truyền ấy luôn nhớ nghĩ, lãnh hội một cách trọn vẹn, để cùng thực hiện các pháp kia. Như thế là sẽ làm cho chư vị Thiên, Long, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na đó, mỗi chúng nơi sự phân công của mình mà thực hành công việc hộ trì, nuôi dưỡng, chớ nên tự buông thả cũng như không não hại kẻ khác, thấy kẻ khác bị não hại thì phải che chở giúp đỡ, không được bỏ rơi. Lại cũng khiến cho các chúng ấy, mỗi chúng nơi phận sự của mình mà phát khởi sức dũng mãnh lớn đem lại ý nghĩa chính đáng cho sự hộ trì dưỡng nuôi kia. Các chúng đó như đã phát khởi được sức dũng mãnh lớn lao rồi tất sinh hoan hỷ, vui thích với công việc mình làm vậy là tên tuổi được vang truyền khắp chốn, đạt được phước báo lớn.

Lúc này, Đức Thế Tôn ghi nhận những lời khuyến thỉnh ấy, vì lòng Từ bi luôn thương xót đến mọi chúng sinh, nên nhìn xem tất cả chư vị hiện có mặt nơi đại chúng, tức thì đưa nhẹ cánh tay phải lên và nói:

–Này chư vị Hiền thủ của tất cả đại chúng! Hết thảy chư vị hãy lắng nghe! Ta sẽ nêu giảng rõ. Phạt xuất hiện khó gặp như hoa Ưu-đàm. Xa lìa tám nạn khó như theo thời tiết mà đạt được loài cây có hương thơm. Nghe chánh pháp khó như mưa xuống loại vàng Diêm-phù-đàn. Gặp được vị Tăng gồm đủ giới, định làm bậc được cúng dường khó như tới chốn cồn bãi chứa nhiều báu vật nơi biển rộng. Đối với Tam bảo đạt được lòng kính tin khó như cầu tìm ngọc báu như ý. Gặp được Tam bảo và thực hiện bố thí khó như cầu công đức từ bình Thiên hiền. Thọ trì giới luật khó như nơi chốn có loại ngư đầu chiên-đàn khó có thể tìm kiếm được. Ở nơi chúng sinh duyên khởi tâm Từ bi khó như gặp phải tên giặc thù hung bạo tay cầm chày Kim cang khó có thể giữ lấy nổi thân mạng. Biết đủ khó như khéo làm được A-thấp-bà mê-đa da-nhã (*A-thấp-bà, đời Tề gọi là ngựa, Mê-đa: cây cột làm bằng vật báu. Da-nhã: tế tự. Lễ tế tự này chỉ hàng vua chúa ở cõi Diêm-phù-đề mới thực hiện*).

Này chư Hiền thủ! Có mười thứ bình đẳng. Nếu có chúng sinh đạt đủ các thứ bình đẳng ấy, thì trong thời gian còn bị trôi lăn nơi cõi sinh

tử luôn nhận được phước báo thù thắng, có thể chóng vào được thành trì vô úy lớn lao. Những gì là mười thứ bình đẳng đó?

1. Chúng sinh bình đẳng.
2. Pháp bình đẳng.
3. Thanh tịnh bình đẳng.
4. Bố thí bình đẳng.
5. Giới luật bình đẳng.
6. Nhẫn nhục bình đẳng.
7. Tinh tấn bình đẳng.
8. Thiền định bình đẳng.
9. Trí tuệ bình đẳng.
10. Tất cả pháp thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Nơi các thứ bình đẳng vừa nêu, thế nào là chúng sinh bình đẳng?

–Chúng sinh ở đây là chỉ cho tất cả chúng sinh hiện có trong ba cõi. Như có chúng sinh tự yêu mến thân mình, nhằm đạt được đời sống có ý nghĩa nên cầu an lạc lìa khổ, thì phải nên tư duy học hỏi như thế này: Như có hàng trượng phu với thọ mạng của mình đã tạo tác các nghiệp hoặc thiện hoặc bất thiện, tự mình làm hay chỉ bày người khác làm, thấy rõ việc thọ nhận quả báo. Vì thế, chư vị nhân giả, như cầu an lạc lìa khổ não thì phải nên đối với thân khẩu ý tạo các nghiệp thiện, không tạo nghiệp ác. Hoặc với thân này, hoặc với thân đời sau luôn tự đem lại lợi ích cho mình và lợi ích cho người khác, luôn tự làm điều lành cùng khiến cho người khác làm điều lành, không tạo nghiệp ác. Này chư nhân giả! Đó gọi là chúng sinh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Pháp bình đẳng?

–Pháp ấy, tức như có chúng sinh cầu an lạc lìa khổ não nên vui thích sống, sợ chết, đối với ân ái không rời, oán ghét không tỏ. Người như thế là tâm đã bị chìm đắm trong biển tối mênh mông. Vì sao? Vì nếu có chúng sinh chấp trước đối với ngã của mình, tất trôi lăn mãi trong sinh tử, không thấy được con đường giải thoát thanh tịnh. Vì vậy đối với các pháp bình đẳng nên tư duy quan sát, không lìa chúng sinh mà có pháp, không lìa pháp mà có chúng sinh. Như thể tánh của chúng sinh tức là thể tánh của ta. Như thể tánh của ta tức là thể tánh của tất cả các pháp. Như thể tánh của tất cả các pháp tức là thể tánh của pháp Phật. Như thế, trong lúc quán các pháp là bình đẳng, chúng sinh tức ấm

“không thể thủ”, là “ấm không thể thủ” là đạt “hòa hợp không thể thủ” là hòa hợp thì cũng “không thể thủ, chẳng phải pháp, phi chẳng phải pháp”. Người ấy như thế là đã an trụ nơi vô tướng. Đó gọi là pháp bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Thanh tịnh bình đẳng?

–Đó là đạt được thân người gồm đủ mười đức. Những gì là mười đức?

1. Xa lìa những gia đình hạ tiện.
2. Không ngu độn.
3. Không bị câm.
4. Các căn không thiếu.
5. Được thân nam nhi.
6. Dung mạo đoan nghiêm.
7. Có được quyến thuộc tốt đẹp.
8. Không bần cùng.
9. Không hề bị người khác khinh chê, lời nói bày ra luôn thích hợp.
10. Được nhiều người ngưỡng mộ.

Vì sao cho có được thân người gồm đủ mười đức gọi là Thanh tịnh bình đẳng?

–Như được thân người nên đạt được ba thứ luật nghi, xa lìa ba đường ác, có thể cầu ba thừa, ba giống Bồ-đề tùy theo chỗ tu tập mà đạt được. Vậy làm thế nào đạt được Thanh tịnh bình đẳng?

Như người có thể đạt được nẻo Bồ-đề, đối với tất cả các pháp tâm không hề có chỗ nương tựa bám víu, đối với hết thảy cảnh giới trong ngoài tâm cũng không có chỗ bám víu. Người ấy như thế là không bị vướng ở tất cả các pháp, ở nơi như như không chốn giữ lấy, nhận thức hết thảy các pháp không hề giữ lấy bên trong hay bên ngoài tâm. Ở nơi hai cực của cảnh giới luôn đạt được tịch tĩnh yên tịnh. Người ấy như thế là lúc đạt được chánh kiến về pháp thanh tịnh không còn có nhận thức phân biệt trong ngoài có chúng sinh, cuộc sống, thọ mạng, sự sinh, con người, nhiều loại, nuôi dưỡng, sự tạo tác, sai khiến tạo tác, sự dấy khởi, sai khiến dấy khởi, sự thọ nhận, sai khiến thọ nhận, tri thức, nhận thức. Người đó như thế là ở nơi các chúng sinh đã thấy được nẻo vô ngã thanh tịnh bình đẳng, không chúng sinh, không thọ mạng, vô ngã, lìa dục, thanh tịnh, không còn dấy khởi biên kiến. Như thế là được nhập vào nẻo chúng sinh thanh tịnh bình đẳng, nhập vào nẻo tất cả pháp

Không, vào nẻo trí vô hành, vào ấn Vô tướng, Vô nguyện, được nhập vào nẻo chúng sinh thanh tịnh bình đẳng. Người đó đã dùng các pháp kia mà tạo nên sự thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh, không hề hủy hoại ngã, cũng không thể hủy hoại sự vật cùng tài vật. Như đã nhận biết thể tánh của tất cả chúng sinh là bình đẳng, tất nhận biết thể tánh của tất cả pháp. Như thể tánh của tất cả các pháp tức là thể tánh của pháp Phật. Đó gọi là tất cả các pháp bình đẳng với pháp Phật, được xem là thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là Bồ thí thanh tịnh bình đẳng? Này chư vị nhân giả! Do từ bốn thứ Bồ thí thanh tịnh bình đẳng, vì có sự Bồ thí nên chúng sinh lúc ở nơi dòng chảy sinh tử, luôn nhận được phước báo hơn hẳn, có thể mau chóng vào được thành trì vô úy to lớn. Những gì là bốn thứ?

1. Đối với hết thảy chúng sinh luôn đầy khởi tâm xót thương cứu vớt.

2. Khởi tâm bình đẳng.

3. Tâm đại Từ.

4. Tâm đại Bi.

Đó là bốn thứ Bồ thí thanh tịnh bình đẳng, khiến cho mọi chúng sinh lúc còn ở nơi dòng chảy sinh tử luôn thọ nhận phước báo thù thắng, có thể chóng được vào thành trì vô úy lớn.

Này chư vị nhân giả! Thế nào là đối với tất cả chúng sinh luôn khởi tâm xót thương thanh tịnh bình đẳng? Như có chúng sinh mong cầu an lạc lìa khổ, nhưng ân ái không rời, oán ghét không tỏ, muốn được kéo dài cuộc sống với những lợi dưỡng, tiếng khen, giàu sang, năm thứ dục lạc, thì phải nên tư duy học hỏi như thế này: Như nẻo ái dục của chính ta là luôn quý trọng thân mạng mình, không hề biết chán đủ, nên dùng tất cả mọi phương tiện hơn hết để giữ gìn lấy thân mạng ấy với bất cứ giá nào. Như thế thì đối với hết thảy chúng sinh cũng vậy. Mỗi mỗi chúng sinh, thậm chí cả loài con trùng sâu kiến, nẻo ái dục cũng luôn coi trọng thân mạng không hề biết chán đủ, cũng dùng mọi phương tiện hơn hết để giữ gìn lấy thân mạng với bất cứ giá nào! Vậy thì ta làm sao đối với mọi thọ mạng của bao chúng sinh khác, lại gây tạo não hại cho họ? Lại có thể cướp đoạt hủy hoại thân căn mạng sống của họ? Nếu ta đối với bao thọ mạng của những chúng sinh khác tạo nên sự não hại đoạn lìa, thì chính vì sự đoạn lìa não hại ấy mà bản thân ta trải qua

trăm ngàn vạn đời, trong mỗi mỗi đời phải luôn chịu lấy sự đoạn lìa thân mạng cùng nhận lấy bao khổ não. Vậy là kể từ hôm nay, đối với mọi chúng sinh, ta luôn khởi tưởng thân thuộc xem họ như cha mẹ hay anh em nam nữ trong nhà, thậm chí cả những loài côn trùng sâu kiến, ta cũng nên khởi tưởng thân thuộc như trên. Lại không nào hại thân mạng họ, không cướp đoạt vật dụng sinh sống của họ, không làm đoạn lìa hay hủy hoại thân mạng họ. Cũng không khiến kẻ khác làm công việc cướp đoạt phần khí chất tinh thuần cùng cắt đứt mạng căn của họ. Như thế là ta sẽ trải qua hàng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp lưu chuyển qua các nẻo sinh tử, nơi mỗi mỗi đời trong sự thọ nhận thân mạng của mình ấy, không gì có thể làm nào hại, cướp đoạt vật dụng sinh sống cùng hủy hoại thọ mạng mình được. Vì sao? Vì đối với hết thảy chúng sinh, không có gì khác với cha mẹ, anh em, nam nữ thân thuộc của ta và ta đối với tất cả chúng sinh cũng không khác với cha mẹ, anh em, nam nữ thân thuộc của họ. Do nhân duyên đó mà ta từng cùng với hết thảy chúng sinh là thân thuộc, tất cả chúng sinh từng cùng với ta là thân thuộc. Thế sao đối với họ ta lại sinh lòng nào hại? Điều này thật chẳng nên làm.

Chỗ gọi là nào hại ấy, như ta tạo nên sự nào hại đối với tầng lớp Sát-lợi, khiến cho tầng lớp này đối với mọi dân chúng nơi quốc độ cảnh giới của họ, không hề biết hạn chế, điều phục các sở dục của mình. Đối với tầng lớp Bà-la-môn, thậm chí đến cả loài súc sinh cũng tạo sự nào hại nơi tâm khiến họ không còn biết hạn chế, biết đủ, từ duyên do ấy, gây nên bao cảnh tranh giành chém giết, hủy báng, kiện tụng, vu cáo, lừa dối, dẫn tới việc xâu xé, hủy diệt thọ mạng lẫn nhau. Vì vậy, ta nay, đối với các chúng sinh phải nên dứt bỏ mọi sự nào hại cùng đoạn lìa thọ mạng họ. Ta nên dùng sự bố thí thanh tịnh bình đẳng này làm nhân duyên, nên trong thời gian còn lưu chuyển trong cõi sinh tử, không ai có thể tạo được sự nào hại đối với ta, hoặc cùng ta chém giết tranh giành, kiện tụng, vu cáo, dối lừa, dẫn tới việc xâu xé đoạn lìa thân mạng ta. Đó gọi là gây tạo việc nào hại.

Còn thế nào là hại mạng? Những chúng sinh ấy phải nên tư duy học hỏi như vậy: “Tất cả chúng sinh cùng với ta là thân thuộc. Ta cùng với hết thảy chúng sinh là thân thuộc. Vậy nên ta mưu hại thọ mạng của chúng sinh, điều ấy thật chẳng nên làm. Nếu như ta tạo nên những trận mưa gió trái thời tiết, những trận nắng hạn, mưa đá, lôi cuốn đất bụi mịt mờ làm khô cạn các nguồn nước, khiến cho bao thứ hoa quả, rau màu, dược thảo với đủ loại hương vị bị tổn giảm, do vậy mà muôn loài

bị đói khát, bốn đại mất quân bình sinh ra vô số thứ bệnh tật, dẫn tới mạng chung. Vì thế, đối với hết thảy mọi chúng sinh, ta nên dứt bỏ sự mưu hại thân mạng họ. Do sự dứt bỏ mọi mưu hại ấy mà khí chất tinh thuần nơi hương vị của đại địa không còn bị mai một, từ nhân duyên đó khiến cho hết thảy chúng sinh lìa khỏi cảnh đói khát, bốn đại được hài hòa, các bệnh không dấy khởi, mạng sống được bảo đảm. Về phần mình, do sự bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy mà ta trong thời gian còn bị lưu chuyển qua các nẻo sinh tử, ta không hề bị nhận lấy bao cảnh đói khát bệnh khổ. Đó gọi là việc mưu hại thọ mạng.

Còn thế nào là những vật dụng liên hệ đem lại sự sống cho thân mạng của muôn loài?

Phải nên tư duy học hỏi như thế này: Hết thảy chúng sinh cùng với ta là thân thuộc. Ta cùng với tất cả chúng sinh là thân thuộc. Vậy nếu ta đối với họ lại cướp đoạt lấy những vật dụng đem đến sự sống cho họ, điều ấy thật không nên làm. Như cướp đoạt lấy bao thứ hoa quả được thảo, năm thứ lúa gạo hoa màu, các khí chất tinh thuần... tức những thứ đem lại mạng sống cho chúng sinh, khiến họ phải dùng các thứ hoa quả được thảo, năm thứ lúa gạo hoa màu, các thứ hương vị khí chất nói chung là xấu, độc, dẫn tới tình trạng thân tâm họ bị tổn giảm, suy nhược, mất dũng lực, không còn chánh niệm, nên luôn giận dữ, bạo ác, độc hại, hoặc hình sắc đáng ghét, lăm bệnh. Vì vậy ta phải nên thuận theo lời chỉ dạy của chư Thiên, tiên quá khứ, nơi mỗi mỗi thứ hoa quả, các loại hương vị, trong số sáu mươi tư phần khí chất tinh thuần ấy chỉ nên giữ lấy một phần để làm sự sống cho thân mạng, còn lại sáu mươi ba phần thì dùng làm sự sống cho chúng sinh khiến họ có được cuộc sống an lạc. Ta nay do tạo được nhân duyên tri túc ấy, nên trong khoảng thời gian còn bị lưu chuyển nơi cõi sinh tử ta sẽ không dùng tới các thức ăn bị tàn hại, cùng các tinh chất không hương vị, nhờ đấy mà uy lực gồm đủ, trí óc minh mẫn, tâm ý hiền hòa, sắc tướng tươi đẹp không bệnh. Đó gọi là các vật dụng đem lại sự sống cho thân mạng.

Lại thế nào là làm cho thân mạng ly biệt?

Như đem tâm xấu ác để đối xử với chúng sinh, làm tổn hại thân thể cùng khiến tâm ý họ bị tán loạn, nhân đấy cứ dần dà đoạt lấy khí chất tinh thuần của họ, làm cho thân tâm họ luôn bị khổ não bức bách. Phải nên tư duy và học hỏi như vậy:

Ta cùng với tất cả chúng sinh là thân thuộc, tất cả chúng sinh cùng với ta là thân thuộc cho tới việc ấy là không nên làm. Nếu ta đối

với người thân lại đem tâm xấu ác để đối xử với họ, làm tổn hại thân thể cùng khiến cho tâm ý họ bị tán loạn, nơi các chi phần của thân sắc họ tước đoạt lấy phần khí chất tinh thuần, như thế là đã khiến cho người thân thuộc của ta thân tâm phải chịu lấy bao khổ não. Chính từ nhân duyên không làm tổn hại người thân ấy, nên trong thời gian còn lưu chuyển nơi cõi sinh tử, không hề có những kẻ phi nhân đem tâm xấu ác đối xử với ta, cũng không thể làm tổn hại thân hay khiến cho tâm ý ta bị tán loạn, khí chất tinh thuần của ta không hề bị mất mát. Đó gọi là làm cho thân mạng ly biệt.

Còn thế nào là hủy hoại thân mạng?

Như các chúng sinh, do vì sự sống của bản thân mình mà chém giết thân mạng người để đoạt lấy khí chất tinh thuần của họ, cả các chốn núi cao rừng rậm, sông lớn vực sâu cũng đều khiến khô héo tàn lụi. Hoặc dùng độc dược khiến kẻ khác chỉ còn là thây ma, hoặc tạo ra bao kiểu độc ác, bao thứ vật ác để hãm hại người, hoặc dứt đường ăn uống, hoặc chém đầu để kết liễu thân mạng người, từ những nhân duyên ấy, nên những ai nếu luôn yêu quý thân mạng mình muốn được trường thọ mong cầu an lạc xa lìa khổ não, có được tên tuổi giàu sang, cùng đạt giải thoát, thì phải nên tư duy học hỏi như thế này:

Ta cùng với tất cả chúng sinh là thân thuộc. Hết thấy chúng sinh cùng với ta cũng là thân thuộc. Nếu ta vì để nuôi sống thân mạng mình mà lại đi cướp đoạt lấy phần khí chất tinh thuần của kẻ khác, xâm phạm hủy hoại các chi thể thậm chí chém cả đầu họ, những điều đó thật không nên làm, chính nhờ nhân duyên không xâm phạm hay sát hại ấy mà trong thời gian còn bị lưu chuyển nơi cõi sinh tử, không một ai có thể chém đầu hay hủy hoại thân mạng ta được. Đó gọi là hủy hoại thân mạng.

Những điều vừa nêu dẫn trên gọi là Thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Như Lai luôn tỏ lòng thương xót đối với hết thấy chúng sinh, vì thế mà đã tích chứa được nhiều công đức, trí tuệ, dứt trừ được bao thứ hư dối, giả trá, những nhận thức huyễn ảo, có được tâm kiên cố vững mãnh mong cầu các điều thiện nường theo chánh pháp mà tu tập. Do từ nhân duyên đó nên đối với mọi chúng sinh khác không hề khởi niệm xấu ác, hay dấy tâm mưu hại. Vậy là chỗ giữ gìn giới cấm đã có sự gắn bó với muôn loài. Thấy chúng sinh an vui thì mình hết sức hoan hỷ, chia sẻ. Đối với mọi duyên đem lại an lạc cho mình thì luôn tự mình biết đủ. Đối với hết thấy mọi nẻo ái dục không thể không nên rời bỏ. Nơi tất cả các pháp không còn dấy

tâm tham tiếc. Luôn tỏ ra lo sợ trong ba cõi đối với các điều nhẩn nhục sức mình có thể gánh chịu được. Tin tưởng nơi tướng vô thường để có thể theo đúng chánh pháp mà hành hóa. Đối với bản thân mình nếu bị mất đi niềm tin ấy thì phải dốc sức tự quan sát để dần dà thấu đạt lại. Nếu thấy người khác bị mất, nên sinh tâm thương xót cứu giúp. Nơi tất cả các pháp lành không hề tự mãn cho là đầy đủ. Thường thành tâm tỏ bày sám hối có được nẻo hồi hướng vô biên để có thể đạt đến các pháp thâm diệu. Dốc tâm làm phước điền đối với mọi chúng sinh. Mong cầu đạt được trí tuệ chán lìa khổ não. Phải nên có lòng kính sợ đối với bao thứ phiền não nơi dòng chảy sinh tử trong ba cõi ngục tù. Phải gắng sức dứt trừ hết thảy mọi khổ não của chúng sinh, từ đây có thể mong đạt được các pháp Phật. Lại nên dốc lòng dứt tâm hướng về các đường xấu ác, đối với các pháp lành phải luôn tạo được sự an trụ vững chắc.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là Thanh tịnh bình đẳng ở thế gian.

Này chư vị nhân giả! Ta nay đã nêu giảng đầy đủ về diệu nghĩa bậc nhất của pháp thanh tịnh bình đẳng.

Đức Phật nói xong lời ấy liền đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Dạ mị dạ mị. Bát la khư dạ mị. Ưu bát la khư da mị. Da dạ mị khư dạ dạ mị. Tô bà ha”.

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn ấy, có tám trăm sáu mươi vạn Khẩn-na-la, Càn-thát-bà xa lìa được mọi thứ bụi bặm cấu nhiễm, đạt Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Cù kiệt lê. Dạ bà cù kiệt lê. Ưu bà dạ bà. Cù kiệt lê. Tô bà ha”.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Đà la tỳ đà la đà tỳ. Ưu bả đà la. Đà la đà tỳ. Tô bà ha”.

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có chín trăm bốn mươi vạn Dạ-xoa xa lìa mọi thứ bụi bặm cấu uế, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. A xà nê. Xoa xoa xà nê. Già xoa xoa a xà nê. Mao la a xà nê. Xoa soa. Tô bà ha”.

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có bảy ngàn vạn Rồng,

đối với pháp xa lìa mọi thứ bụi bặm cấu nhiễm đạt được pháp Tam-muội.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Ha ha ha ha ha ha. Hê vu bà. Ha ha ha. Thị nhược thị nhược thị nhược. Ha ha ha. Tô bà ha”.

Khi Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có ba trăm vạn na-do-tha A-tu-la đạt được pháp Tam-muội không quên tâm Bồ-đề.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. A nô na. A na bồ na. A bà na nô na. A bà hỷ lê dạ. A bà na nô na. Tô bà ha”.

Khi Đức Phật giảng nói về pháp môn này, có tám vạn bốn ngàn tần-bà-la Cưu-bàn-trà đạt được pháp Tam-muội vui thích.

Đức Thế Tôn lại đọc chú:

“Đa địa dạ tha. Đà già đà xà. A bà đà già đà xà. A bà già đà xà xà. Kiều đà kiến đà xà. Tô bà ha”.

Lúc Đức Phật giảng nói về pháp môn này có bảy mươi vạn na-do-tha Nga quý, quý Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, quý Ca-trá phú-đơn-na, đạt được pháp Tam-muội Điện vương. Ngoài ra còn có số lượng nhiều hơn nữa chúng Thiên, Long, Dạ-xoa cho tới loài quý Ca-trá phú-đơn-na, từ trước chưa từng phát tâm cầu đạo Bồ-đề vô thượng nay thấy đều phát tâm.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất của pháp Bồ thí thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là giới luật thanh tịnh bình đẳng?

–Như hết thủy thế gian cùng xuất thế gian, các nẻo thiên cùng sự an lạc của cảnh giới Niết-bàn, giới luật chính là nền tảng có thể đem lại sự an trụ cho quả vị của các hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng đem lại sự an trụ cho bậc đại trí tuệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Giới luật thanh tịnh bình đẳng ấy, đó là con đường thực hiện mười nghiệp thiện, dứt trừ sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời hai chiều, nói lời độc ác, nói lời thù dật, tham lam, sân hận, tà kiến.

Này chư vị nhân giả! Dứt bỏ sát sinh sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười công đức ấy?

1. Đối với mọi chúng sinh đạt vô sở úy.
2. Đối với mọi chúng sinh luôn khởi tâm Từ bi rộng lớn.
3. Trừ sạch mọi tập khí xấu ác.

4. Luôn ít mắc phải các thứ bệnh, buồn phiền, làm việc luôn quyết đoán.

5. Thọ mạng lâu dài.

6. Luôn được các hàng phi nhân hộ trì.

7. Mọi sự ngủ nghỉ luôn được an ổn không có những ác mộng.

8. Không còn có những đối tượng thù oán.

9. Không hề sợ hãi đối với các đường ác.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt bỏ sát sinh thì sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt bỏ sát sinh ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không bao lâu sẽ chứng đắc trí tuệ vô thượng. Trong lúc người đó đạt được đạo quả Bồ-đề thì ở nơi quốc độ ấy không hề xảy ra cảnh binh đao sát hại, chúng sinh được sinh đến cõi nước ấy luôn có được thọ mạng lâu dài.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ trộm cắp sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Có được đầy đủ phước báo lớn, việc làm luôn quyết đoán sáng suốt.

2. Mọi của cải vật dụng có được không cùng chung với kẻ khác mà có.

3. Của cải không cùng chung với năm nhà (vua, giặc, lửa, nước, con ác).

4. Luôn được mọi người yêu quý kính trọng.

5. Du hành đến khắp các nơi chốn không hề gặp phải những khó khăn trở ngại ngăn cản.

6. Mọi nẻo đi đến qua lại đều không lo sợ.

7. Luôn đem điều vui thích bố thí cho người.

8. Không mong cầu tài sản quý báu nhưng tự nhiên chóng có được.

9. Có được tài sản không hề bị mất mát.

10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ trộm cắp sẽ đạt được mười thứ công đức như vậy. Như có thể đem căn lành của việc dứt bỏ trộm cắp ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì

người đó không lâu sẽ đạt được trí tuệ vô thượng. Thời gian người đó đạt đến đạo quả Bồ-đề thì ở nơi quốc độ ấy có đầy đủ vô số các thứ cây cối, hoa quả, y phục, chuỗi ngọc, chuỗi báu cùng các vật dụng làm tôn vẻ trang nghiêm, các thứ vật báu châu ngọc quý lạ không đâu là không dồi dào, đầy đầy.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ tà dâm sẽ có được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức đó?

1. Đạt được các căn của luật nghi, mọi sự việc luôn được quyết đoán đúng đắn.

2. Đạt được sự an trụ thanh tịnh trong việc xa lìa ái dục.

3. Không hề gây tạo phiền não cho kẻ khác.

4. Được mọi người yêu thích.

5. Được mọi người thích ngắm nhìn chiêm ngưỡng.

6. Luôn có thể phát khởi tinh tấn.

7. Nhận thức được bao thứ lỗi lầm trong cõi sinh tử.

8. Thường vui thích bố thí.

9. Luôn vui thích mong cầu chánh pháp.

10. Khi mạng chung thân hoại ắt được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ tà dâm sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Như có thể đem căn lành của việc dứt trừ tà dâm ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không lâu sẽ đạt được trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả giác ngộ thì ở nơi quốc độ đó không hề phát sinh các mùi hôi thối, cũng không có căn nữ, không thực hiện chuyện dâm dục, chúng sinh thấy đều sinh ra từ biến hóa.

Này chư vị nhân giả! Dứt bỏ nói dối thì sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức đó?

1. Những lời nói ra đều được mọi người tin theo, giữ gìn và đảm nhận để thực hiện.

2. Đối với hết thảy mọi nơi chốn, kể cả nơi chư Thiên, mọi lời nói nêu ra bày tỏ luôn được thích hợp.

3. Nơi miệng luôn tỏa ra hơi thơm như hoa Ưu-bát-la.

4. Ở trong các cõi trời, người, luôn riêng mình tạo được sự chứng đắc sáng tỏ.

5. Luôn được mọi người yêu kính, lìa bỏ mọi sự nghi ngờ.

6. Luôn phát ra lời nói chân thật.

7. Tâm ý luôn thanh tịnh.

8. Thường không dua nịnh, ngôn ngữ đều thích hợp với mọi đối tượng, trình độ.

9. Luôn có được nhiều sự hoan hỷ.

10. Khi mạng chung thân hoại sẽ được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ nói dối sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Như có thể đem căn lành của việc dứt trừ nói dối đó hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người ấy chẳng bao lâu sẽ đạt được trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả giác ngộ, thì ở nơi quốc độ đó không còn sinh ra các mùi hôi thối, trái lại là các mùi hương thơm quý giá, tịnh diệu luôn tỏa khắp mọi nơi chốn trong nước.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ lời nói hai chiều sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức đó?

1. Có được sự bình đẳng về thân tướng không thể bị hủy hoại.

2. Có được sự bình đẳng về quyền thuộc không thể bị hủy hoại.

3. Có được sự bình đẳng về bạn lành không thể bị hủy hoại.

4. Có được sự bình đẳng về niềm tin không bị hủy hoại.

5. Có được sự bình đẳng về các pháp không bị hủy hoại.

6. Có được sự bình đẳng về uy nghi không bị hủy hoại.

7. Có được sự bình đẳng về pháp Xa-ma-tha không bị hủy hoại.

8. Có được sự bình đẳng về pháp Tam-muội không bị hủy hoại.

9. Có được sự bình đẳng về nhãn không bị hủy hoại.

10. Khi mạng chung thân hoại được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dừng dứt lời nói hai chiều sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ lời nói hai chiều ấy hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người đó không còn lâu sẽ đạt được bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả giác ngộ, thì ở nơi quốc độ đó, mọi đám quyền thuộc hiện có, hết thấy các thứ ma oán cùng bè nhóm của chúng đều không thể xâm phạm, phá hoại được họ.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ lời nói độc ác sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Luôn có được ngôn ngữ dịu dàng hiền hòa.

2. Luôn có được ngôn ngữ nhanh nhẹn sắc bén.

3. Có được ngôn ngữ hợp lý.
4. Luôn có được lời nói tươi đẹp, đầm thắm.
5. Ngôn ngữ luôn có được sự thích ứng, thích hợp.
6. Lời nói luôn chân thật.
7. Ngôn ngữ luôn hiện tình thần vô úy.
8. Ngôn ngữ luôn khiêm tốn, không có thái độ khinh thị, lẩn hiếp.
9. Ngôn ngữ giảng nói về đạo pháp luôn thanh tịnh, đủ biện tài.
10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ lời nói độc ác sẽ đạt được mười thứ công đức như vậy. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ lời nói độc ác ấy hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người đó không bao lâu sẽ đạt được bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ đó, âm thanh nêu bày về chánh pháp được tuyên giảng cùng khắp mọi nơi chốn, xa lìa mọi thứ ngôn ngữ xấu ác.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ lời nói thêu dệt sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Được trời, người yêu kính.
2. Được các bậc sáng suốt tùy hỷ.
3. Luôn vui thích với các sự việc chân thật.
4. Không hề bị các bậc sáng suốt hiềm nghi, trái lại luôn được gần bó không lìa.
5. Nghe lời nói liền có thể lãnh hội thấu đạt.
6. Luôn được mọi sự tôn trọng, yêu kính.
7. Luôn có được sự yêu thích chốn A-lan-nhã.
8. Luôn yêu thích các bậc Thánh hiền tịch tĩnh.
9. Luôn xa lìa những kẻ ác, gần gũi các bậc Hiền thánh.
10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt bỏ lời nói thêu dệt sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ lời nói thêu dệt ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không còn lâu sẽ chứng đắc bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người đó đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ ấy mọi chúng sinh được sinh ra thân tướng đều đoan nghiêm, có trí nhớ sắc sảo không hề quên, lìa bỏ ái dục, trụ trong an lạc.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ tham dục sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Các căn nơi thân tướng luôn được đầy đủ.
2. Mọi nghiệp của miệng luôn thanh tịnh.
3. Ý không hề bị tán loạn.
4. Luôn có được quả báo thù thắng.
5. Có được sự giàu sang lớn.
6. Được mọi người ưa thích nhìn xem, chiêm ngưỡng.
7. Chỗ đạt được quả báo về quyền thuộc không thể phá hoại.
8. Thường cùng với các bậc cao minh gặp gỡ tương đắc.
9. Không xa lìa âm thanh nêu giảng chánh pháp.
10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt bỏ tham dục sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ tham dục ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó không bao lâu sẽ đạt đến bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ đó dứt lìa mọi thứ ma oán cùng các đám ngoại đạo.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ sân hận sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Lìa bỏ hết thảy mọi sự giận dữ.
2. Có được sự ưa thích không tích chứa của cải.
3. Được các bậc Thánh ưa thích.
4. Luôn cùng với các bậc Thánh hiền gặp gỡ tương đắc.
5. Luôn có được mọi sự việc lợi ích.
6. Dung mạo luôn tươi đẹp đoan nghiêm.
7. Thấy chúng sinh an lạc luôn khởi tâm hoan hỷ.
8. Đạt được các pháp Tam-muội.
9. Ba nghiệp thân, miệng, ý luôn sáng tỏ, dồi dào, thích hợp.
10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh vào cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ sân hận sẽ đạt được mười thứ công đức như vậy. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt bỏ sân hận ấy hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, thì người đó không bao lâu sẽ đạt đến bậc có trí tuệ vô thượng. Thời gian người ấy đạt đến đạo quả Chánh giác, thì ở nơi quốc độ đó, mọi chúng sinh hiện có thấy

đạt được pháp Tam-muội, các chúng sinh được sinh đến quốc độ đó, tâm luôn được thanh tịnh hết mực.

Này chư vị nhân giả! Dứt trừ tà khiến sẽ đạt được mười thứ công đức. Những gì là mười thứ công đức ấy?

1. Tâm tánh luôn nhu hòa tốt đẹp, bạn bè đều là hạng hiền lương.
2. Luôn tin tưởng nơi nghiệp báo, thậm chí đến nỗi mất mạng cũng không dấy khởi các điều ác.
3. Đốc kính tin Tam bảo, lấy đó làm lẽ sống cho đời mình, không tin nơi thiên thần.
4. Đạt được chánh kiến, không theo các sự việc quái dị, cũng không lựa chọn về ngày lành thời tốt.
5. Luôn được sinh nơi các cõi người, trời, xa lìa các nẻo ác.
6. Thường vui thích gây tạo phước đức, được các bậc cao minh khen ngợi.
7. Lìa bỏ các lễ nghi thế tục, luôn dốc cầu đạo giác ngộ giải thoát.
8. Luôn lìa dứt hai nẻo kiến chấp thường đoạn, để hội nhập vào pháp duyên khởi.
9. Thường cùng với nẻo chánh và người phát tâm chân chánh gặp gỡ tương đắc.
10. Khi mạng chung thân hoại tất được sinh nơi cõi thiện.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là dứt trừ tà kiến sẽ đạt được mười thứ công đức như thế. Nếu có thể đem căn lành của việc dứt trừ tà kiến ấy hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì người đó sẽ mau chóng thực hiện viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, ở nơi cõi Phật thiện tịnh thành Bậc Chánh Giác. Đã đạt được đạo quả Bồ-đề, thì ở nơi cõi Phật ấy, mọi công đức trí tuệ cùng hết thảy các căn lành được dùng để tạo thêm sự trang nghiêm, các chúng sinh được sinh vào quốc độ đó không còn tin nơi thiên thần, lìa mọi sự lo sợ về các nẻo ác, nơi cõi ấy khi mạng chung được sinh trở lại vào nẻo thiện.

Này chư vị nhân giả! Trong lúc thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ sát sinh, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, thọ mạng được lâu dài, lìa hẳn mọi nẻo sợ hãi.

Trong khi thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ trộm cắp, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, không cùng chung với kẻ khác mà có, tu tập hết thảy điều thiện không hề gặp khó khăn trở ngại.

Trong lúc thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, nơi giới luật dứt trừ tà dâm, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ có được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, tu tập các căn lành không hề gặp phải trở ngại, ngăn chận, lúc ngắm nhìn vợ mình hay vợ kẻ khác, không hề có ý niệm tà dâm.

Trong khi thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ nói dối tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, không hề bị hủy báng, phát tâm bền chắc đúng theo giáo pháp tu tập, ở trong cõi trời, người luôn riêng mình tạo được sự chứng đắc sáng tỏ, miệng luôn phát ra hơi thơm như hoa Ưu-bát-la.

Trong lúc thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ lời nói hai chiều tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, có đám quyến thuộc không bị hủy hoại, đám quyến thuộc là hàng trượng phu, được mọi người kính trọng tin tưởng.

Trong khi thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ lời nói ác độc tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được âm thanh vi diệu, không còn nghe các âm thanh xấu ác.

Trong khi thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ lời nói thù dật tu tập hạnh bình đẳng, sẽ có được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, mọi ngôn ngữ phát ra luôn thích hợp, dứt sạch mọi nẻo hồ nghi, được mọi người vui thích chiêm ngưỡng.

Trong khi thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ tham dục tu tập hạnh bình đẳng, sẽ có được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, thọ nhận quả báo rồi lại có thể rời bỏ để nhận lấy đạo quả giải thoát với đủ mọi dũng lực.

Trong lúc thực hành bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt trừ sân hận, tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, dung mạo đoan nghiêm được mọi người yêu kính, mọi việc làm không bị trở ngại, các căn luôn đầy đủ, hoàn hảo.

Trong khi thực hiện bố thí thanh tịnh bình đẳng ấy, đối với giới luật dứt bỏ tà kiến tu tập hạnh bình đẳng, sẽ đạt được đầy đủ phước báo lớn về thanh tịnh bình đẳng, mọi sinh hoạt nơi gia đình cũng như trong cõi nước đều theo nẻo chánh kiến, luôn được gặp chư Phật, Bồ-

tát, Thanh văn, luôn thấy Phật nghe pháp cúng dường chúng Tăng, dốc tu tập hạnh Bồ-đề, luôn gắn bó với nẻo thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Đó là giới luật thanh tịnh bình đẳng. Dùng giới luật thanh tịnh bình đẳng đó để tự trang nghiêm cho mình, thì người ấy không bao lâu sẽ thành Phật với đầy đủ công đức, tướng tốt, âm thanh thanh tịnh, hàng phục các thứ ma oán đạt thanh tịnh bình đẳng. Người đó không bao lâu sẽ đạt được hết thấy pháp Phật, niệm thiền tuệ hành thanh tịnh, với lòng Từ bi mênh mông và trí tuệ vĩ đại, cho đến có thể thực hiện viên mãn tất cả pháp Phật thanh tịnh bình đẳng. Đó gọi là chốn giới thanh tịnh bình đẳng nơi thế gian.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào gọi là chốn giới hạnh thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian?

Như đối với giới Tam-ma-bạt-đề, có sự tin tưởng, thông tỏ và thực hành, không dựa vào sắc ấm để giữ giới, không dựa vào các ấm thọ tưởng hành thức để giữ giới. Không dựa vào sắc, không dựa vào nhãn thức, không dựa vào sự tiếp xúc của mắt, không dựa vào sự tiếp xúc của mắt với các nhân duyên sinh ra thọ, ái thủ hữu sinh để giữ giới. Cho đến không dựa vào ý, không dựa vào pháp, không dựa vào ý thức, không dựa vào sự tiếp xúc của ý, không dựa vào sự tiếp xúc của ý với các nhân duyên sinh ra thọ, ái, thủ, hữu, sinh để giữ giới. Không dựa vào cõi địa để giữ giới. Không dựa vào các cõi nước, lửa, gió để giữ giới. Không dựa vào cõi nhập vô biên hư không để giữ giới. Cho đến cũng không dựa vào cõi nhập phi tưởng phi phi tưởng để giữ giới. Không dựa vào các cõi Dục, cõi Sắc để giữ giới. Không dựa vào đời hiện tại, đời sau để giữ giới. Không dựa vào các thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, Nhất thiết chủng trí để giữ giới. Không dựa vào sự nghe biết lãnh hội, không dựa vào các pháp thiền định, không dựa vào trí tuệ để giữ giới. Không dựa vào diệu lực của sự thấu đạt chánh pháp, không dựa vào diệu lực của các pháp Tam-muội, không dựa vào diệu lực của pháp môn Đà-la-ni, không dựa vào diệu lực của nhãn nhục, không dựa vào dụng lực của các pháp hữu lậu, vô lậu, không dựa vào dụng lực của cõi Hữu vi, Vô vi, không dựa vào dụng lực của các pháp thiện, bất thiện, không dựa vào dụng lực của ánh sáng, bóng tối để giữ giới.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là giới hạnh thanh tịnh bình đẳng xuất thế gian. Đấy cũng là con đường tu tập giới hạnh thanh tịnh dẫn tới nẻo giác ngộ, có thể đi vào thành trì vô úy lớn lao không gì hơn, là chỗ nương tựa của giới thanh tịnh bình đẳng nơi chư vị Thánh giác ngộ, dùng để giữ gìn diệu nghĩa bậc nhất của giới hạnh thanh tịnh nên có thể

hội nhập vào trí tuệ thanh tịnh.

Thế thì ý nghĩa của giới là gì? Ví như nơi khoảng rộng của núi Đại thiết vi, Kim cang có thứ gió nóng bức, nhờ những ngọn núi ngăn chặn nên gió ấy không thể thổi đến khắp bốn cõi thiên hạ. Cũng như vậy, những hành giả tu học theo giới luật thanh tịnh bình đẳng của bậc Thánh giác ngộ, đối với thứ gió đầy ái dục nóng bức, nhờ tu tập bốn niệm xứ nên khiến chúng không thể dấy khởi. Do từ ý nghĩa ấy nên được gọi là giới.

Ví như nơi khoảng rộng trong núi Đại thiết vi có thứ gió mang mùi hôi thối như nhớp, nhờ những ngọn núi ngăn chặn nên thứ gió ấy không thể thổi đến bốn cõi thiên hạ. Cũng như thế, những hành giả muốn giữ gìn lấy giới luật thanh tịnh bình đẳng của bậc Thánh giác ngộ, nên đã dùng bốn Vô sở úy ngăn chặn khiến cho thứ gió ái thủ đầy mùi xú uế không thể dấy lên được. Do từ ý nghĩa đó nên được gọi là giới.

Ví như nơi khoảng rộng trong núi Đại thiết vi đầy bóng tối, nhờ những vách núi ngăn chặn nên bóng tối đó không tràn tới bốn cõi thiên hạ. Cũng như thế, những hành giả muốn bảo vệ giới luật thanh tịnh bình đẳng của bậc Thánh giác ngộ, đối với các tướng hữu lậu, hữu vi, vô minh, nhờ tu tập pháp bảy Giác phần nên khiến các tướng kia không thể dấy khởi được. Chính vì ý nghĩa ấy nên được gọi là giới.

Từ đó sẽ thấy được: Ý nghĩa liã dục là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa giải thoát là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của sự dứt trừ là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của sự vô tận là ý nghĩa của giới. Ý nghĩa của diệt là ý nghĩa của giới. Các cú nghĩa ấy chính là ý nghĩa của giới.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là giới Hữu vi, Vô vi thanh tịnh bình đẳng. Nếu như ở thế gian, các vị Sa-môn, Bà-la-môn, trụ nơi giới luật hữu vi, vô vi thanh tịnh bình đẳng ấy thì các vị đó được xem là phước điền trong đời. Như có những người đối với các vị ấy bày tỏ lòng kính tin tôn quý, bảo vệ nuôi dưỡng, cung cấp các thứ từ y phục, giường đệm, đồ nằm, thức ăn uống cho tới các thứ thuốc men cùng tất cả những vật dụng cần thiết khác thì những người làm công việc cúng dường cung cấp đó, do từ căn lành kia nên mặc dù còn trôi lăn trong cõi sinh tử cũng luôn thọ nhận các phước báo thù thắng, có thể mau chóng được đi vào thành trì vô úy lớn lao.

Này chư vị nhân giả! Nơi các thứ bình đẳng đã nêu, thế nào là nhẫn nhục thanh tịnh bình đẳng? Nhẫn có hai thứ:

1. Nhẫn xả bỏ.
2. Nhẫn dứt trừ giận dữ.

Này chư vị nhân giả! Thế nào gọi là Nhẫn xả bỏ? Như có chúng sinh mong cầu có được mọi sự an lạc dứt hết thủy mọi khổ, thì đó là Xả nhẫn bình đẳng thanh tịnh.

Lại như có người mong cầu an lạc lìa khổ. Người ấy quan sát nơi ba cõi với hết thủy mọi nẻo khổ cùng bao thứ phiền não bức hại, chỉ trừ có các bậc Thánh giác ngộ. Thế là người ấy, vì lợi ích của bản thân mình nên sinh ra nỗi lo sợ lớn. Lo sợ như vậy, lại quan sát nơi ba cõi với hết thủy những đám cháy dữ dội đều là do từ chỗ thiêu đốt của ngọn lửa lớn phiền não, khiến cho mỗi mỗi chúng sinh luôn bị các nỗi khổ bức hại, truy đuổi mãi trong vòng lưu chuyển không thể tự mình thoát được. Những chúng sinh đó luôn bị nỗi khổ bức bách chưa thể giải thoát. Còn ta thì cũng vậy, cũng bị bao nỗi khổ bức bách, vậy phải dùng phương tiện gì để có thể tự thoát khổ? Liên suy nghĩ: “Không thể dùng các sự việc khác. Ta chỉ dùng Nhẫn xả bỏ để giải thoát mọi thứ khổ khiến có được đầy đủ mọi an lạc”. Suy nghĩ như vậy rồi tức thì phát khởi ngay việc dùng nhẫn tri túc, nhân đấy có thể lìa bỏ vô số các thứ vật dụng của cải nơi bản thân mình. Tất cả các thứ đồ ăn uống, y phục, đồ nằm ngồi, nhà cửa, xe cộ, voi ngựa, tùy theo chỗ cần dùng của những người khác mà thủy đều cấp cho hết. Người ấy đã đem nhẫn nhục thực hiện sự bố thí nhằm dứt trừ mọi nỗi khổ. Như thế là người đó đã liên tục tu tập hạnh nhẫn tri túc. Những lúc an trụ thì có thể thực hiện việc xả thí đối với những trường hợp chính đáng, hướng tới các bậc chánh hạnh, đi đến chỗ ở của họ, gần gũi cúng dường thuận theo lời chỉ dạy của chư vị kia. Do từ việc cúng dường như thế nên đã được lãnh hội đúng như thật về vô số các thứ tội lỗi, khổ họa trong cõi sinh tử cũng những lợi ích, an lạc của cảnh giới Niết-bàn giải thoát. Người ấy, hoặc ở nơi thừa Thanh văn mà phát tâm tu học, hoặc ở nơi thừa Duyên giác, ở nơi Đại thừa mà phát tâm tu học, là nhằm đem lại an lạc cho chính mình. Lại tăng thêm hạnh nhẫn tri túc để giúp đỡ nuôi dưỡng mọi chúng sinh. Đó gọi là nhẫn bình đẳng thanh tịnh. Thậm chí có thể lìa bỏ hết thủy mọi thứ tài sản của cải cùng sự an lạc của chính bản thân mình, cam chịu lấy mọi nỗi khổ để khiến cho người khác được an lạc. Đó chính là Nhẫn xả bỏ bình đẳng thanh tịnh.

Như trông thấy những kẻ hành khát với đủ thứ đủ loại hình sắc, dáng đi đứng, giọng nói, sự giận dữ, mắng nhiếc, khinh thị, kể cả những ngôn ngữ thô bạo xấu xa, đi đến chỗ mình để cầu xin. Người ấy

cứ như thế như thế: Tâm chưa được điều phục, chế ngự, sự giận dữ chưa được trong lặng, chưa an trụ được nơi nhẫn thanh tịnh. Vậy là liền suy nghĩ: Ai có thể hơn ta được? Vì sao? Như những kẻ kia ăn cả máu thịt, khác nào đấm Dạ-xoa, La-sát, Cửu-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na xấu ác, chưa từng được nghe về bao nỗi khổ não trong cõi sinh tử cùng các công đức Niết-bàn giải thoát, không biết xem xét về đời sau với bao thứ khổ não hại đáng sợ, chưa giải thoát được hết thấy các khổ. Vì sao? Vì các hạng ấy đã xa lìa các bậc Thiện tri thức, không được nghe chánh pháp, vì thế nên ở cõi sinh tử luôn bị chìm đắm trong bao cảnh khổ não! Còn ta, ta đã lần lượt được nghe về bao nỗi khổ nơi cõi sinh tử cũng như các công đức của Niết-bàn giải thoát, đã biết xem xét về đời sau thật đáng sợ nên dốc trừ bao nỗi khổ, gần gũi các bậc Thiện tri thức, được nghe chánh pháp. Ta nay muốn vượt qua khỏi cõi sinh tử chìm đắm, cố sao lại dấy khởi sân hận? Vì thế ta nên tư duy: Mọi âm thanh nhục mạ cùng những việc làm sai trái kia thấy đều như gió thoảng. Ta nên lìa bỏ, không được dấy khởi giận dữ. Như vậy là đối với mọi chúng sinh, nhằm dứt bỏ lớp lớp tướng chấp, tất cả mọi thứ phân biệt của ngôn ngữ văn tự thấy đều như gió thoảng. Đối với mọi chúng sinh nên lìa vô số các thứ tướng chấp, tu hạnh bình đẳng thanh tịnh! Người ấy thế là luôn luôn đối với mọi chúng sinh rời bỏ vô số các thứ tướng chấp, tất cả những thứ tướng chấp từ sự phân biệt của văn tự, dốc tu hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh, cứ liên tục như vậy. Người đó tâm tất được an trụ nơi nhẫn bình đẳng thanh tịnh, có được sự hoan hỷ trong lành. Cứ dần dà như thế, người ấy tu tập bốn nẻo vô ngại gồm pháp vô ngại, nghĩa vô ngại, từ vô ngại và lạc thuyết vô ngại. Người ấy thường xuyên tu tập pháp vô ngại cho đến lạc thuyết vô ngại, tất có thể xả bỏ hết thấy mọi chi phần yêu quý nơi thân thể mình như mắt, mũi, tai, lưỡi, tay, chân, đầu, mình, da, thịt, gân cốt nói chung là cả mạng sống, không hề luyến tiếc. Ấy chính là Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập hạnh nhẫn phân biệt không phân biệt bình đẳng thanh tịnh.

Đó gọi là Nhẫn xả bỏ bình đẳng thanh tịnh của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Này chư vị nhân giả! Còn thế nào là Nhẫn dứt trừ giận dữ bình đẳng thanh tịnh?

Này chư vị nhân giả! Như chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với tất cả mọi thứ âm thanh ngôn ngữ, văn tự, có thể lìa bỏ mọi tướng chấp phân biệt về chúng, cùng với hết thấy mọi sắc thân hình tướng, mọi cử động

uy nghi, mọi nẻo diễn biến đũa cột của ý nghiệp, cũng đều lìa bỏ mọi tưởng chấp phân biệt. Lại cũng lìa bỏ tất cả mọi nẻo thu tóm của ái thủ, không mong cầu quả báo, lìa mọi khổ vui, dứt mọi tưởng phân biệt, thậm chí đối với sự phân biệt về thân mạng của chính mình cũng dứt mọi tưởng phân biệt, nhờ đấy mới được an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh. Ví như hư không, đối với ánh sáng hay bóng tối đều không hề phân biệt, không giận dữ hay vui vẻ. Bồ-tát Ma-ha-tát như thế là đã trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn thanh tịnh bình đẳng. Tất cả mọi nẻo hành hóa của các pháp hữu vi, kể cả sự đũa cột, ngôn ngữ văn tự hình sắc, mọi thứ thọ nhận về khổ hay vui, thấy đều lìa bỏ sự phân biệt, cho đến sự phân biệt không giận không vui. Bồ-tát đối với mọi chúng sinh, do lìa bỏ mọi tưởng chấp phân biệt nên trụ được nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh.

Ví như hư không chẳng hề bị lay động hay lay động toàn diện, chẳng hề bị chấn động hay chấn động toàn diện. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Đối với tất cả các nẻo hành hóa của nghiệp hữu vi, thân tâm không hề bị lay động hay lay động toàn diện, lại cũng không chấn động hay chấn động toàn diện.

Ví như hư không luôn thanh tịnh lìa mọi cấu nhiễm. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy. An trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, đối với tất cả các pháp hữu vi, thân tâm luôn khéo đạt được thanh tịnh.

Ví như hư không luôn nuôi dưỡng hết thảy chúng sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. An trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, từ đấy nuôi dưỡng giáo hóa hết thảy mọi chúng sinh.

Ví như hư không chẳng hề bị kiếp hỏa có thể thiêu đốt hủy hoại, cũng không hề bị kiếp thủy, kiếp phong có thể hủy hoại. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy. Như đã an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, trong quá trình tu tập để đạt đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, không hề bị ba thứ độc tham, sân, si hủy hoại tâm mình.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm, mặt trăng hết mực tròn đầy tỏa chiếu ánh sáng trong lành khắp chốn, khiến cho mọi chúng sinh bị nóng nảy phiền muộn, bức bách, thân tâm được tươi mát, vui vẻ. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế, an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, dùng mọi nẻo uy nghi từ thân miệng để dứt trừ mọi thứ phiền não nung đốt chúng sinh.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm, mặt trăng hết

mực tròn đầy được các vì sao vây quanh hiện rõ nơi bốn cõi thiên hạ với ánh sáng tỏa rạng. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như vậy. An trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, theo trú xứ của mình, luôn được các hàng Thiên, Long cho tới loài Ca-trá phú-đơn-na vây quanh hộ trì, hiển lộ tỏa rạng.

Ví như hư không thanh tịnh, trong đêm mười lăm, mặt trăng hết mực tròn đầy chiếu sáng trên các hải đảo, ngọc báu ma-ni Nguyệt ái từ trong số châu ngọc nơi biển sẽ phát ra dòng nước lớn có thể làm đầy biển rộng. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn bình đẳng thanh tịnh, đối với các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na, đều là hàng độc ác, thô bạo không có lòng thương xót nơi mọi chúng sinh, không hề biết xem xét việc đáng sợ ở đời sau. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát ấy, đem diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh phóng ra ánh sáng thù thắng tỏa chiếu đến hết thảy các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, nhờ đấy khiến cho các chúng kể trên thảy đều có được tâm thiện thanh tịnh, như thế là các chúng ấy đối với mọi chúng sinh sẽ dứt khởi tâm Từ bi, tâm đem lại lợi ích, tâm dứt trừ mọi khổ não của chúng sinh, tâm khiến trụ nơi mọi thứ an lạc, tâm quan sát sự đáng sợ nơi đời sau, tâm xa lìa tất cả nẻo ác, tâm đối với hết thảy các pháp lành luôn khởi sự siêng năng tinh tấn thực hiện. Do vậy các chúng ấy đạt được tâm hết mực thanh tịnh, cho đến đối với tất cả các pháp thiện đều phát tâm dũng mãnh lớn lao nhằm dốc sức thực hành. Các chúng ấy lần lượt lìa bỏ dần các pháp bất thiện, đạt được đầy đủ tất cả các căn lành, có thể làm đầy biển Niết-bàn rộng lớn.

Này chư vị nhân giả! Chư vị phải nên xem xét sự tu tập của chư Bồ-tát ấy, tuy chưa đạt đến cứu cánh, nhưng đã nhờ an trụ nơi diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh, nên đã vượt qua hàng Thanh văn, Duyên giác, dùng diệu nghĩa bậc nhất của pháp nhẫn ấy để tạo được mọi thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh.

Như ta thời xưa làm vị Tiên nhân nhẫn nhục, thường ở chốn rừng sâu ăn uống nhờ vào các thứ trái cây ngon ngọt. Bấy giờ có vị quốc vương tên là Ca-lị, đã từng cắt xé thân ta ra làm tám mảnh. Lúc này, ta nhờ đã dốc tu tập diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn, nên từ chỗ da thịt bị cắt xé ấy chảy ra thứ sữa trắng. Do từ nhân duyên tu tập khổ hạnh nhẫn nhục đó, ta đã đem lại sự thành tựu cho vô lượng ức na-do-tha

trăm ngàn chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cửu-bàn-trà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na thời ấy, có tới vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chúng Nhân phi nhân thấy đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ta ngày trước làm người sống chẳng phải ở chốn có những khó khăn, tu tập khổ hạnh như thế chưa đủ để gọi là khó khăn. Nay chư vị nhân giả! Chư vị hãy dốc lắng nghe, như ta về thời xa xưa sinh ở nơi chốn gặp nhiều khó khăn, mang thân loài thú luôn trú trong vùng rừng sâu, vì muốn giúp cho một vị Tiên có được thức ăn nên tự mình nhảy vào đồng lửa lớn. Do đã dốc tu tập nẻo diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh nên khiến cho đồng lửa lớn ấy biến thành ao sen đầy ấp nước trong lành. Lúc này ta nằm trên đài hoa sen. Do nhân duyên tu khổ hạnh này nên khiến cho cả cõi tam thiên đại thiên thế giới hiện đủ sáu thứ chấn động. Bấy giờ, có vô lượng chư vị Thích, Phạm, Tứ vương, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho tới loài quỷ Ca-trá phú-đơn-na, cùng chư vị Tiên nhân, chúng Nhân phi nhân, đem đến vô số các thứ vật dụng để cúng dường ta, cùng phát lời nguyện:

Khi ngài thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, xin ngài hãy thọ ký đạo quả Bồ-đề vô thượng cho chúng tôi.

Ta ngày xưa mang thân loài thú, đã dốc tu tập nẻo diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh, rõ là hạnh nhẫn ấy không cùng chung với hàng Thanh văn, Duyên giác. Ta nơi thời xa xưa lúc còn mang lấy thân loài thú ấy, chư vị Phạm thích, Thiên vương, Hộ thế Tứ vương, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, cho tới chúng Nhân phi nhân, thấy đều đem vô số các thứ hoa thơm, các loại hương xoa, hương bột, vô số các thứ châu báu, các loại cờ phướn, lọng báu cùng bao thứ âm nhạc vi diệu để cúng dường tán thán, thể hiện lòng tôn kính quý trọng, cho là điều chưa từng có, đối với các vị A-la-hán hiện nay cũng không có được như vậy.

Nay chư vị nhân giả! Bồ-tát như thế là nên dốc tu tập diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh.

Nay chư vị nhân giả! Về diệu nghĩa bậc nhất của hạnh nhẫn bình đẳng thanh tịnh đó, thì cú nghĩa của diệu nghĩa bậc nhất là gì?

Đó là nhằm vượt khỏi sinh tử đạt đến bờ giải thoát nên gọi là diệu nghĩa bậc nhất. Còn về nhẫn tức là nhận thức các ấm trong ba cõi cứu cánh là không, tất cả các giới, nhập cứu cánh cũng là không, nên gọi là nhẫn. Về thanh tịnh, tức là đem trí tuệ của bậc giác ngộ dứt trừ sạch

mọi nẻo khổ, mọi nẻo tạo tác cùng các thứ phiền não trong ba cõi, nên được gọi là thanh tịnh. Còn về bình đẳng tức là cũng đem trí tuệ của bậc giác ngộ tri kiến như thật về tất cả các hành trong ba cõi. Về hết thấy pháp tánh như, về thật tế như, tri kiến như thật về phi thật tế như, về chẳng phải phi thật tế như, nhằm đoạn trừ tất cả mọi thứ phiền não, nên được gọi là bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Đó gọi là diệu nghĩa bậc nhất nơi pháp nhãn bình đẳng thanh tịnh của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Này chư vị nhân giả! Về các thứ bình đẳng, thế nào là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng?

Dùng tinh tấn để có thể cùng với bố thí thanh tịnh bình đẳng làm nhân, đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng. Cho đến đem tinh tấn để có thể cùng với trí tuệ thanh tịnh bình đẳng làm nhân, đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng. Dùng tinh tấn để có thể rời bỏ tất cả mọi thứ kiến chấp. Dùng tinh tấn để có thể cùng với pháp bốn Niệm xứ thanh tịnh bình đẳng làm nhân. Dùng tinh tấn để có thể vượt qua hết thấy các hàng Thanh văn, Duyên giác. Dùng tinh tấn để có thể cùng với các pháp bốn Chánh cần, bốn Như ý túc làm nhân. Dùng tinh tấn để có thể loại bỏ tất cả các thứ phiền não. Dùng tinh tấn để có thể cùng với các pháp: Bốn Nhiếp sự, bốn Biện tài vô ngại, bốn Phạm trụ, bốn Định vô sắc, năm Căn, Năm lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần, chín định thứ đệ, mười Lực của Như Lai, mười hai Thiện hữu chi, mười tám pháp Bất cộng làm nhân. Dùng tinh tấn để có thể cùng với tâm đại Từ, đại Bi và trí tuệ thanh tịnh bình đẳng làm nhân. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Dùng tinh tấn để có thể cùng với sự thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh về thanh tịnh bình đẳng làm nhân. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Dùng tinh tấn để có thể làm nên sự tập hợp vô lượng pháp Phật với đủ thứ đủ loại các căn lành, cho đến có thể tập hợp vô lượng trí tuệ phương tiện, vô lượng hạnh nguyện thù thắng, noi theo vô lượng công đức trí tuệ, cùng với vô lượng vô số chúng sinh hiện hữu làm nhân. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Dùng tinh tấn ở nơi cung trời Đâu-suất, là bậc Bồ-tát Nhất sinh bố xứ quan sát về thời cơ và hoàn cảnh, cho tới trường hợp dùng tinh tấn để rời bỏ cung điện ở đấy, nhận thức thấu đạt về việc nhập thai mẹ, cho

đến việc dùng tinh tấn, nơi vườn cây Lâm-tỳ-ni, từ hông bên phải người mẹ đã an nhiên xuất hiện, dùng tinh tấn để bước đi bảy bước làm chấn động cả đại địa cùng núi non biển rộng, dùng tinh tấn để nhận lấy việc các Long vương Nan-đà, Ưu-ba-nan-đà phun nước tắm rửa Thánh thể, dùng tinh tấn để cùng đám đồng tử vui đùa, thị hiện tất cả mọi thứ tài nghệ hơn người, dùng tinh tấn ở nơi hoàng cung đối với năm thứ dục lạc không hề bị nhiễm, dùng tinh tấn trong trường hợp nửa đêm vượt thành cao đi thẳng tới chốn rừng vắng, dùng tinh tấn trong nỗ lực tìm đến chỗ vị Tiên nhân Ưu-đà-la, Ca-la-trà Ca-la-ma để tu học cúng dường, dùng tinh tấn trong suốt sáu năm tu khổ hạnh, dùng tinh tấn để đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng đã thành Bạc Chánh Giác, cho đến việc dùng tinh tấn để chuyển pháp luân, khiến vô lượng trời, người được chứng đạo. Đó gọi là tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Ta dùng tinh tấn để hôm nay nơi núi Khư-la-đế, là trú xứ của chư Tiên tu hạnh tịch mặc, tạo được sự tập hợp lớn lao này. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát hiện có trong mười phương, số lượng nhiều như vi trần nơi cõi Phật, thủy đều có mặt đông đủ ở đây. Lại có số lượng nhiều như số vi trần nơi cõi Phật, chư Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Già-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già, Cư-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na thủy đều đi đến chốn hội này để được nghe pháp. Đó gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

Này chư vị nhân giả! Như đem số lượng nước nơi bốn biển lớn phân thành từng giọt theo đúng như số lượng giọt nước ấy, tu tập đầy đủ pháp tinh tấn thanh tịnh bình đẳng thì có thể khiến cho chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát thực hiện viên mãn pháp Tỳ-lê-gia ba-la-mật. Đó gọi là Tinh tấn thanh tịnh bình đẳng.

